

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/DS-ST

Ngày: 22-11-2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N
THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hoan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bá Quý
Ông Nguyễn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đ.

Ngày 22/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N Tp Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP. Trụ sở: phường H, quận Đ, TP. H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô D – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng T hoặc ông Nguyễn L (theo văn bản ủy quyền số 05/2018/UQQ-VPB ngày 05/6/2018). Địa chỉ: 112 Phan Châu Trinh, Tp. Đ - Ông L có mặt.

Bị đơn: Bà Lê T.H, sinh năm: 1986

Trú tại: Tổ 25, phường M, quận N, TP. Đ – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2018, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn L trình bày: Vào ngày 20/4/2015 bà Lê T.H có ký hợp đồng tín dụng số 3277642 với Ngân hàng TMCP vay số tiền 60.000.000đ với lãi suất 27%/năm, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hợp đồng bà Hiền chưa trả bất kỳ khoản nợ nào cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê T.H phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/11/2018 là: 147.948.740đ (trong đó nợ gốc 60.000.000đ và nợ lãi 87.948.740đ).

Bà Lê T.H còn phải tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số 3277642 (LD1511000148) ngày 20/4/2015 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại biên bản hòa giải lập ngày 28/9/2018, bị đơn bà Lê T.H trình bày: Bà xác nhận hiện nay bà còn nợ Ngân hàng TMCP 60.000.000đ tiền gốc và lãi như ngân hàng đã trình bày. Sau khi nhận nợ bà gặp tai nạn nên không thể thanh toán tiền nợ gốc và lãi đúng theo hợp đồng. Hiện nay gia đình bà gặp nhiều khó khăn. Do đó, đối với số nợ gốc 60.000.000đ bà xin trả dần trong vòng 4 tháng và xin giảm mức lãi để tạo điều kiện cho bà trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, bà Lê T.H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung, Bà H phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê T.H phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/11/2018 là: 147.948.740đ (trong đó nợ gốc 60.000.000đ và nợ lãi 87.948.740đ).

Bà Lê T.H còn phải tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số 3277642 (LD1511000148) ngày 20/4/2015 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP 147.948.740đ (trong đó nợ gốc 60.000.000đ và nợ lãi 87.948.740đ).

Hiện nay gia đình bà gặp nhiều khó khăn do đó bà xin trả 60.000.000đ nợ gốc trong vòng 4 tháng và xin giảm mức lãi để tạo điều kiện cho bà trả nợ.

HĐXX xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ ngày 17/8/2018 đến nay mặc dù đã bị khởi kiện tại Tòa án nhưng bà Hiền vẫn không trả cho Ngân hàng bất cứ khoản nợ nào. Điều đó thể hiện bà H đã không có thiện chí trả nợ và việc xin trả dần trong vòng 4 tháng và xin giảm mức lãi là ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên không được HĐXX chấp nhận.

Trên cơ sở hồ tài liệu chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp và trình bày của bị đơn, HĐXX xét thấy đủ cơ sở để áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự tuyên buộc Lê T.H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng một lần số tiền 147.948.740đ

(trong đó nợ gốc 60.000.000đ và nợ lãi 87.948.740đ). Ngoài ra, bà Lê T.H còn phải tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số 3277642 (LD1511000148) ngày 20/4/2015 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Về Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đối với bà H được HĐXX chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm $147.948.740đ \times 5\% = 7.397.000đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 357, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đối với bà Lê T.H;

Tuyên xử:

[1] Buộc bà Lê T.H phải trả cho Ngân hàng TMCP số tiền 147.948.740đ (trong đó nợ gốc 60.000.000đ và nợ lãi 87.948.740đ).

[2] Bà Lê T.H còn phải tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số 3277642 (LD1511000148) ngày 20/4/2015 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Lê T.H phải chịu 7.397.000đ (Bảy triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

[4] Ngân hàng TMCP được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 867.500đ theo biên lai thu số 0001763 ngày 13 tháng 8 năm 2018 của cơ quan thi hành án dân sự quận N, TP Đ.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND QNHS;
- Thi hành án Q. NHS;
- UBND phường Hòa Hải
- Những người tham gia tố tụng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Hoan

